

Bản án số: 109/2020/HSPT
Ngày 12 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Ái

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành

Ông Phạm Văn Toàn

- *Thư ký phiên toà:* Nguyễn Thành Long- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/09/2020, ngày 05/10/2020 và ngày 12/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/HSPT ngày 7 tháng 08 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Đặng Thị Y; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/9/1967; Nơi cư trú: Khu 22, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Văn K (đã chết) và bà Vũ Thị H (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người (bị cáo là con thứ ba); Chồng: Ngô Quốc H; Con: có 02 con (lớn 31 tuổi, nhỏ 29 tuổi);

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/6/2016, TAND huyện T xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/7/2020. (Có mặt)

**** Người bị hại:***

Bà: Phạm Thị Nhã G, sinh năm 1965.

Trú tại: Khu 22, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Chị Ngô Thị Thu H (con bị cáo Y)

Địa chỉ: Xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Ngày 29/9/2020 và ngày 05/10/2020 có mặt. Vắng mặt ngày 12/10/2020).

*** Người làm chứng:** Ông Đào Anh V, sinh năm 1962, ở Đội 3, thôn Đ, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Ngày 29/9/2020 và ngày 05/10/2020 có mặt. Vắng mặt ngày 12/10/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được đơn tố giác của bà Phạm Thị Nhã G, sinh năm 1965, ở khu 22, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, về việc: “Lợi dụng việc có quen biết nhau từ trước, Đặng Thị Y đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà G bằng cách thỏa thuận góp vốn làm ăn chung với hình thức bà G đầu tư tiền để Y liên hệ mua thủy, hải sản (mua tôm) để bán cho các đám cỗ (cưới, hỏi, giỗ...), khoản tiền lãi thu được sẽ chia cho mỗi người một nửa, bà G đồng ý nên đưa tiền cho Đặng Thị Y một số lần để kinh doanh, sau mỗi lần nhận tiền thực hiện như đã thỏa thuận thì Đặng Thị Y đã trả gốc và chia tiền lãi cho bà G đúng như thỏa thuận của hai bên.

Tuy nhiên, từ ngày 17/11/2019 đến ngày 26/11/2019 Đặng Thị Y đã 04 lần đến nhà bà G mỗi lần lấy 25.000.000 đồng (tổng số tiền là 100.000.000 đồng), nhưng không sử dụng để mua bán tôm như đã thỏa thuận mà Đặng Thị Y đã sử dụng để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết, bà G đã đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay Đặng Thị Y không có khả năng thanh toán trả số tiền trên cho bà G. Vì vậy, bà G đã làm đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị giải quyết xử lý Đặng Thị Y theo quy định của pháp luật.

Sau khi tiếp nhận đơn của bà G, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh, điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Đặng Thị Y. Quá trình điều tra, Đặng Thị Y đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước giữa Đặng Thị Y và bà Phạm Thị Nhã G, nên khoảng đầu tháng 9 năm 2019, giữa Đặng Thị Y và bà Phạm Thị Nhã G có thỏa thuận với nhau về việc bà G sẽ đầu tư tiền (vốn) cho Y, để Y sẽ nhập tôm về bán cho các đám cỗ (cưới, hỏi, giỗ...), số tiền lãi thu được sẽ chia đôi. Thời gian đầu, việc kinh doanh buôn bán của Y thuận lợi nên Y đã thực hiện đúng như thỏa thuận (tiền gốc trả cho bà G, tiền lãi thu được thì chia đôi). Đến khoảng cuối tháng 10 năm 2019, Đặng Thị Y phải đi chăm bố đẻ bị ốm phải nằm điều trị dài ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, nên Y dừng việc buôn bán tôm nhưng không báo việc đó cho bà G biết. Trong thời gian Đặng Thị Y đi chăm sóc bố đẻ ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thì anh Nguyễn Văn T (ở xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ làm nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ ở thành phố V) yêu cầu Y phải trả nợ số tiền 70.000.000 đồng (Y nợ anh T từ trước đó). Do không có tiền trả nợ và sợ bố đẻ biết chuyện sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, nên Y nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà G

để trả nợ cho anh T, nên Y đã gọi điện thoại và bảo bà G đưa tiền để Y tiếp tục đi lấy tôm về bán, bà G đồng ý. Nên từ ngày 17/11/2019 đến ngày 26/11/2019 bà G đã 04 lần đưa tiền cho Y mỗi lần 25.000.000 đồng (tổng số tiền là 100.000.000 đồng), cụ thể vào các ngày 17/11; 21/11; 23/11 Y đến gặp và bà G đưa tiền cho Y, riêng ngày 25/11/2019 Y điện thoại cho bà G và thuê anh Đào Anh V, sinh năm 1962, ở Đội 3, thôn Đ, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (làm nghề chạy xe ôm ở cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ) đến gặp bà Phạm Thị Nhã G nhờ lấy hộ cho chị Đặng Thị Y số tiền 25.000.000 đồng. Đến 26/11/2019 Y trả cho bà G 20.000.000 đồng, đến chiều 26/11/2019 Y lại thuê anh Văn đến nhà bà G lấy số tiền 20.000.000 đồng, tất cả các lần lấy tiền thì bà G có thắc mắc thì Đặng Thị Y đều nói là lấy tiền để đi mua tôm về bán nhưng do chủ nhà chưa xong việc nên chờ gia đình xong việc mới thanh toán thì Y sẽ trả cho bà G. Thực tế, sau khi nhận được tiền thì Y đã đem đến trả nợ cho anh Nguyễn Văn T 70.000.000 đồng, số tiền còn lại Y đã chi tiêu cá nhân hết. Sau nhiều lần đưa tiền cho Đặng Thị Y mà không thấy Y trả tiền gốc và chuyển số tiền lãi như các lần trước nên bà G có hỏi và đòi số tiền gốc, lúc này Đặng Thị Y mới nói cho bà G biết việc Y đã chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của bà G để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết, chứ không phải đi mua tôm như đã thỏa thuận, đến nay Y không có khả năng để trả cho bà G.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Phạm Thị Nhã G yêu cầu Đặng Thị Y phải hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) đã chiếm đoạt của bà G, nhưng đến nay Đặng Thị Y vẫn chưa trả lại tiền cho bà Phạm Thị Nhã G.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã căn cứ Điều 174 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm c, khoản 2, Điều 174; Điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Y 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bản án còn tuyên và án phí, về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, Bị cáo Đặng Thị Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/9/2020, bị cáo Đặng Thị Y có đơn kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét, bị cáo kêu oan.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Y. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 04 đến 06 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Đặng Thị Y kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Từ ngày 17/11/2019 đến ngày 26/11/2019 Đặng Thị Y đã 04 lần đến nhà bà G mỗi lần lấy 25.000.000 đồng (tổng số tiền là 100.000.000 đồng), nhưng không sử dụng để mua bán tôm như đã thỏa thuận mà Đặng Thị Y đã sử dụng để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết, bà G đã đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay Đặng Thị Y không có khả năng thanh toán trả số tiền trên cho bà G. Vì vậy, bà G đã làm đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị giải quyết xử lý Đặng Thị Y theo quy định của pháp luật

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 13/7/2020, bị cáo Đặng Thị Y có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, về phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo cho rằng: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, nhưng mức hình phạt 42 tháng tù giam là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bị cáo Đặng Thị Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Tuy nhiên, ngày 16/9/2020, bị cáo có đơn xin kêu oan. Bị cáo cho rằng: Ngày 26/11/2019, bị cáo có vay của chị G số tiền là 25.000.000đ. Sáng ngày 28/11/2019, chị G có gọi bị cáo lên nhà và ép bị cáo viết giấy lừa đảo chị G: Ngày 17/11/2019: 25.000.000đ; ngày 21/11: 25.000.000đ; ngày 23/11: 25.000.000đ; ngày 26/11: 25.000.000đ. Tổng cộng là 100 triệu. Bị cáo cho rằng chỉ vay của chị G 25.000.000đ là giao dịch dân sự chứ bị cáo không lừa đảo của chị G.

Chị G làm đơn tố cáo bị cáo lừa đảo của chị G trong thời gian bố bị cáo nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh nhưng thực tế khi chị G đánh và ép bị cáo thì bố bị cáo đã chết gần 2 tháng. Bị cáo thấy không đúng sự thật, nhưng do không hiểu biết pháp luật nên trong phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo không trình bày được nội dung của mình. Bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại vụ việc và minh oan cho mình.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm do bị hại và gia đình bị cáo cung cấp, lời khai của người làm chứng tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn khẳng định ngày 28/11 chị G gọi bị cáo lên nhà đánh và ép bị cáo viết giấy lừa đảo chị G 04 lần tổng là 100 triệu. Thực tế bị cáo chỉ vay chị G 25 triệu và cho rằng đây là giao dịch dân sự. Theo lời trình

bày kêu oan của bị cáo thực tế bố bị cáo đã mất từ ngày 03/11/2019. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đều trình bày trong thời gian bị cáo đi chăm bố ốm ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, do không có tiền trả nợ nên bị cáo nảy sinh ý định lừa tiền của chị G. (Từ ngày 17/11/2019 đến ngày 26/11/2019).

Lời khai của bị cáo mâu thuẫn với lời khai của nhân chứng, mâu thuẫn với chứng cứ của người bị hại cung cấp, mâu thuẫn với giấy tờ ra viện do gia đình bị cáo cung cấp. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm, đồng thời chị G cũng xuất trình một quyển sổ có ghi chép lại việc vay nợ giữa chị và bị cáo Y nhưng trong quyển sổ này có sự tẩy xóa về ngày, tháng, chứng cứ này chưa được làm rõ.

[4.2] Bị cáo còn cho rằng, biên bản ngày 27/11/2019 tại Công an xã V là sai sự thật vì thực tế sự việc xảy ra ngày 28/11/2019 và biên bản được lập vào ngày 28/11/2019. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 27/11/2019, bị cáo đã cùng một số người anh em đi làm các thủ tục làm tuổi tuất cho bố bị cáo chứ không có mặt tại UBND xã V. Việc ký nhận vào biên bản trên là do bị ép buộc, nội dung này chưa được làm rõ.

[4.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình thêm 01 USB có ghi âm một số cuộc nói chuyện giữa người bị hại với con gái bị cáo và với người khác thể hiện có sự ép buộc của người bị hại đối với bị cáo. Bị hại thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm là của mình, nội dung này chưa được làm rõ.

Từ những phân tích tại mục [4.1] [4.2] [4.3] và căn cứ vào các tình tiết mới, quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng những vấn đề này cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ theo Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự về những vấn đề phải chứng minh trong vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy cần phải hủy án Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ để điều tra làm rõ các nội dung trên.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ để điều tra lại theo thủ tục chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Do vụ án bị hủy nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ để điều tra lại theo thủ tục chung.

[3] Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKS, TA, CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Ái